

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2020

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CẦU 75**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xây dựng cầu 75,

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Xây dựng Cầu 75 được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc sau đây:

Điều 1. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Các cổ đông của công ty đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Xây dựng cầu 75;

2. Cổ đông và/hoặc đại diện theo ủy quyền có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội trước khi vào phòng họp Đại hội;

3. Cổ đông và đại diện cổ đông đến muộn vẫn có quyền đăng ký tham dự Đại hội và tham gia biểu quyết các vấn đề tiếp theo của Đại hội. Đại hội không có trách nhiệm dừng và biểu quyết lại các vấn đề đã thông qua;

4. Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự, tắt hoặc để điện thoại di động ở chế độ không đổ chuông trước khi Đại hội bắt đầu làm việc, Cổ đông muốn trao đổi qua điện thoại (nếu thật cần thiết) xin mời ra bên ngoài hội trường;

5. Các cổ đông phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn Chủ tịch cho phép;

6. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người thứ ba tham dự Đại hội.

Điều 2. Đoàn Chủ tịch Đại hội

1. Đoàn Chủ tịch Đại hội gồm 02 người: 01 Chủ tịch và 01 thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn Chủ tịch và là Chủ tọa Đại hội. Đoàn Chủ tịch điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình được Đại hội thông qua.

2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:

a. Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông công ty theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;



- c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
- d. Trả lời những vấn đề do cổ đông yêu cầu.
- e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

3. Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tịch: Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 3. Thư ký Đại hội

1. Thư ký của Đại hội gồm 01 người do Chủ tọa Đại hội giới thiệu và được Đại hội thông qua. Thư ký chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tịch.

2. Nhiệm vụ của Thư ký:

- a. Giúp Đoàn Chủ tịch kiểm tra tư cách của cổ đông và đại diện cổ đông dự họp (khi cần thiết);
- b. Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;
- c. Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tịch quyết định;
- d. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội;
- e. Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

Điều 4. Ban thẩm tra tư cách cổ đông

1. Ban thẩm tra tư cách cổ đông của Đại hội gồm 02 người. Ban thẩm tra tư cách cổ đông chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.

2. Nhiệm vụ của Ban thẩm tra tư cách cổ đông

Ban thẩm tra tư cách cổ đông của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.

Trường Ban thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

Điều 5. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 03 người: 01 Trưởng ban và 02 thành viên, và phải được Đại hội thông qua.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu

- Điều hành và xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng nội dung cần biểu quyết tại Đại hội;
- Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký;

- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu biểu quyết;
- Điều hành việc bầu cử tại Đại hội và công bố kết quả bầu cử.
- Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

Điều 6. Thảo luận tại Đại hội:

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các nội dung trong chương trình Đại hội cổ đông;
- Cổ đông có ý kiến thảo luận đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho thư ký Đại hội;
- Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn chủ tịch;
- Cổ đông khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Đoàn Chủ tịch nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 05 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

2. Giải đáp ý kiến của các cổ đông:

- Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của cổ đông;
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được công ty trả lời trực tiếp bằng văn bản (nếu cần).

Điều 7. Đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% trở lên tổng số cổ phần trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên tính đến thời điểm chốt danh sách đại hội đồng cổ đông có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho công ty ít nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng cổ phần nắm giữ và Nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.

Điều 8. Biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội:

***Dùng “THẺ BIỂU QUYẾT” để thông qua các nội dung sau:**

- Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông;
- Chương trình Đại hội;
- Quy chế làm việc cuộc họp ĐHĐCĐ;
- Quy chế bầu cử;
- Danh sách Đoàn Chủ tịch;
- Danh sách Ban kiểm phiếu;
- Danh sách Ban Thư ký;
- Danh sách ứng viên Ban kiểm soát;

0324829
CÔNG TY
CỔ PHẦN
ÁY DỰNG
CẦU 75
PHỐ HÀ

- Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ;

* Dùng “ **PHIẾU BIỂU QUYẾT**” để biểu quyết các nội dung sau:

- Báo cáo kết quả SXKD năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020;

- Báo cáo hoạt động của HĐQT;

- Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát;

- Báo cáo Tài chính năm 2019 đã được kiểm toán;

- Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020;

- Báo cáo Quyết toán tiền thù lao của thành viên HĐQT, thành viên BKS năm 2019 và Tờ trình phương án trả thù lao cho các thành viên HĐQT, thành viên BKS năm 2020.

- Tờ trình giao HĐQT quyết định đầu tư và thanh lý tài sản năm 2020.

- Tờ trình về việc tổ chức kiện toàn bộ máy nhân sự.

- Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020

- Tờ trình về việc thuê công ty thẩm định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 31/12/2019.

- Dùng “**PHIẾU BẦU CỬ BAN KIỂM SOÁT**” để bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát

Tất cả các vấn đề cần biểu quyết trong chương trình và nội dung của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai bằng hình thức bỏ phiếu kín theo đúng nguyên tắc đã được Ban kiểm phiếu hướng dẫn.

Điều 9. Cách thức tiến hành họp ĐHĐCĐ

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ sẽ lần lượt thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Với mỗi vấn đề cần biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ, Đoàn Chủ tịch sẽ đề nghị thực hiện biểu quyết 03 lần theo trình tự sau:

- Lần thứ nhất: Biểu quyết tán thành;

- Lần thứ hai: Biểu quyết không tán thành;

- Lần thứ ba: Biểu quyết không có ý kiến.

Mỗi cổ đông hoặc đại diện cổ đông (01 người) chỉ được biểu quyết 01 lần (Tán thành hoặc Không tán thành hoặc Không có ý kiến) đối với cùng một vấn đề cần biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Việc xác định tỷ lệ biểu quyết mỗi vấn đề tại cuộc họp ĐHĐCĐ thực hiện theo hình thức bằng số điểm biểu quyết. Một (01) cổ phần được biểu quyết khi tham gia biểu quyết được tính bằng một (01) điểm biểu quyết.

2. Nguyên tắc thông qua: Các Quyết định của ĐHĐCĐ sẽ được thông qua khi có ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông, đại diện cổ đông dự họp chấp thuận; các quyết định của ĐHĐCĐ thuộc các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 18 Điều lệ Công ty cổ phần Xây dựng Cầu 75 phải được ít nhất

65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông, đại diện cổ đông dự họp chấp thuận.

Điều 10. Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

1. Biên bản Đại hội: Tất cả các nội dung tại Đại hội phải được Ban Thư ký ghi vào biên bản. Biên bản phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

2. Căn cứ biên bản Đại hội, kết quả kiểm phiếu biểu quyết, Thư ký Đại hội sẽ tổng hợp số liệu và đưa vào dự thảo Nghị quyết Đại hội. Dự thảo Nghị quyết được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

3. Biên bản, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp được lưu giữ tại trụ sở Công ty cổ phần Xây dựng Cầu 75.

Điều 11. Trường hợp tổ chức Đại hội không thành

1. Trường hợp cuộc họp Đại hội lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 4 Quy chế này thì việc triệu tập họp Đại hội lần thứ hai phải được thực hiện trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp Đại hội lần thứ hai được tiến hành khi có số thành viên tham dự là cổ đông và người đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp Đại hội lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 Điều 11 Quy chế này thì việc triệu tập họp Đại hội lần thứ ba phải được thực hiện trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự định khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp.

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này gồm 12 điều, được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên Công ty cổ phần Xây dựng Cầu 75 ngày 28 tháng 4 năm 2020 và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Chủ tọa chịu trách nhiệm điều hành Đại hội theo quy chế này.

3. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đào Ngọc Ký

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2020

**QUY CHẾ
BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2019-2024
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CẦU 75**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, khoá XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Xây dựng Cầu 75;
Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 của Công ty cổ phần Xây dựng Cầu 75 tiến hành bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019 -2024 theo các nội dung sau đây:

Điều 1. Đối tượng thực hiện bầu cử

Cổ đông sở hữu và người được uỷ quyền (sau đây gọi tắt là cổ đông) có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông.

Điều 2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát

Theo quy định tại Điều 34, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xây dựng Cầu 75; Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành, thành viên Ban kiểm soát phải có các tiêu chuẩn sau đây:

- Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

- Không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên HĐQT, Giám đốc và người quản lý khác.

- Thành viên Ban kiểm soát không được giữ các chức vụ quản lý công ty. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty.

- Phải có trình độ đại học hoặc tương đương và có kinh nghiệm về công tác quản lý doanh nghiệp, có thời gian công tác tối thiểu trong ngành là 5 năm.

- Không được giữ các chức vụ quản lý công ty. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty.

Điều 3. Đề cử ứng viên Ban kiểm soát và số thành viên được bầu

3.1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát:

Số lượng thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Xây dựng Cầu 75 nhiệm kỳ 2019 – 2024 là 03 thành viên.

Trong đó, số lượng thành viên Ban kiểm soát bầu bổ sung trong Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 này là 01 thành viên.

3.2. Đề cử ứng viên Ban kiểm soát

3.2.1. Ứng cử: Cá nhân từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự, đảm bảo các điều kiện làm thành viên ban kiểm soát theo quy định của Điều lệ và Luật Doanh nghiệp có quyền ứng cử vào Ban kiểm soát.

3.2.2. Đề cử: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty có quyền đề cử các ứng viên Ban kiểm soát.

a) Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu trên 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một ứng cử viên.

b) Cổ đông nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai ứng cử viên.

c) Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 50% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba ứng cử viên.

d). Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên để trình đại hội thông qua.

Điều 4. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

4.1 Danh sách ứng cử viên Ban kiểm soát được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

4.2 Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

- Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số quyền biểu quyết theo mã số cổ đông;

- Cổ đông được phát phiếu bầu thành viên thành viên Ban kiểm soát theo mã số cổ đông (tương ứng với số cổ phần sở hữu và/hoặc được ủy quyền);

- Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác;

- Cổ đông phải tự mình ghi số quyền biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu.

4.3 Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ

- Phiếu không theo Mẫu quy định của Công ty cổ phần Xây dựng Cầu 75, không có dấu của Công ty cổ phần Xây dựng Cầu 75;

- Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm tên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

- Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm quyền sở hữu và/hoặc được ủy quyền).

- Phiếu bầu cử không còn nguyên vẹn.

- Phiếu bầu số người vượt quá số tối đa theo quy định (tức bầu nhiều hơn 3 người)

Điều 5. Phương thức bầu cử và nguyên tắc bầu dồn phiếu

- Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu.

- Quyền biểu quyết được tính theo số cổ phần sở hữu, hoặc được ủy quyền của cổ đông. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

- Mỗi cổ đông tham dự Đại hội được sử dụng một Phiếu bầu thành viên Ban kiểm soát tương ứng với số cổ phần sở hữu, và/hoặc được ủy quyền.

- Mỗi cổ đông có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cả số cổ phần sở hữu, và/hoặc được ủy quyền) nhân với số lượng thành viên được bầu của Ban kiểm soát. Cụ thể theo công thức sau:

Bầu thành viên Ban Kiểm soát

**Tổng số quyền
biểu quyết**

=

**Tổng số cổ phần
có quyền biểu
quyết**

x

**Số thành viên được
bầu của Ban Kiểm
soát**

Do số lượng thành viên bầu bổ sung Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019- 2024 cần bầu là một (01) thành viên, nên tổng số quyền biểu quyết cho nội dung này là tổng số cổ phần có quyền biểu quyết nhân với (x) 01.

Cổ đông có thể dồn toàn bộ tổng số quyền biểu quyết cho một (01) ứng cử viên hoặc chia tổng số quyền biểu quyết cho tất cả các ứng viên, hoặc chỉ lấy một phần trong tổng số quyền biểu quyết để bầu cho ứng cử viên theo mức độ tín nhiệm, hoặc không bầu (bỏ phiếu trắng) với điều kiện tổng số quyền biểu quyết không vượt quá tổng số quyền biểu quyết cổ đông đó sở hữu và/hoặc được ủy quyền.

Điều 6. Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

6.1. Ban Kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:

- + Thông qua Quy chế bầu cử của Ban kiểm soát;
- + Giới thiệu nội dung, cách ghi phiếu bầu và phát phiếu bầu;
- + Tiến hành kiểm phiếu;
- + Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

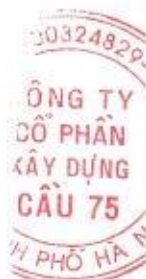
Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Ban kiểm soát.

6.2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;

- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;

- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;



- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban Kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 7. Nguyên tắc trúng cử thành viên Ban kiểm soát

Nguyên tắc trúng cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019 - 2024 được xác định theo tỷ lệ phần trăm phiếu bầu đạt 65% trở lên trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cả số cổ phần sở hữu và/hoặc được ủy quyền) tính từ cao nhất xuống cho tới khi đủ số lượng thành viên Ban kiểm soát cần bầu.

Trường hợp có nhiều thành viên đủ điều kiện trúng cử ở vị trí cuối cùng nhưng có số phiếu bằng nhau thì chọn những người có số cổ phần sở hữu cao nhất, nếu số cổ phần sở hữu bằng nhau thì do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

Điều 8. Lập và công bố Biên bản Kiểm phiếu

Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu. Nội dung Biên bản kiểm phiếu bao gồm các nội dung chính như sau: Ban kiểm phiếu; Danh sách đề cử; Tổng số phiếu phát ra, tổng số phiếu thu về, tổng số phiếu hợp lệ, tổng số phiếu không hợp lệ tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cả số cổ phần sở hữu và/hoặc được ủy quyền); Kết quả kiểm phiếu và Danh sách trúng cử.

Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 9. Quy định khác

Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa Đại hội giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

Quy chế này gồm có 10 (mười) Điều, được đọc công khai tại Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



PHỤ LỤC
HƯỚNG DẪN PHƯƠNG THỨC BẦU DÒN PHIẾU
(Kèm theo Quy chế bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2019-2024)

Số lượng thành viên BKS nhiệm kỳ 2019-2024 được bầu bổ sung là 01 người

Ví dụ: Ông X là cổ đông/đại diện cổ đông nắm giữ 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số quyền bầu cử thành viên BKS của Ông X là: $1000 \times 1 = 1000$ quyền bầu cử (phiếu bầu). Do có 01 ứng cử viên trong danh sách bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2019-2024 của Công ty CPXD Cầu 75. Ông X có thể lựa chọn một trong các trường hợp sau để thực hiện quyền bầu cử của mình:

1. Trường hợp cổ đông bầu dồn hết phiếu cho một ứng cử viên

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu
1	Nguyễn Văn A	1.000
	Tổng cộng	1000

2. Trường hợp cổ đông không bầu cho ứng cử viên nào có tên trong danh sách

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu
1	Nguyễn Văn A	0
	Tổng cộng	0

3. Trường hợp cổ đông bầu số phiếu ít hơn số phiếu có quyền bầu cử

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu
1	Nguyễn Văn A	500
	Tổng cộng	500

Lưu ý: Tổng số phiếu bầu (quyền bầu cử) mà ông X được bầu cử ứng cử viên mình lựa chọn không được vượt quá 1000 quyền bầu (quyền bầu cử)



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

	MS	TM	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		437.233.470.253	344.047.169.625
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	76.929.995.223	66.878.269.941
1. Tiền	111		76.929.995.223	66.878.269.941
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		246.064.544.070	185.202.788.285
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	270.931.633.216	292.411.316.066
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.3	42.639.587.113	22.323.790.705
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		6.314.818.435	388.563.799
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.4	67.392.643.486	14.623.070.781
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.5	(141.214.138.180)	(144.543.953.066)
IV. Hàng tồn kho	140	5.6	108.259.843.195	83.963.438.262
1. Hàng tồn kho	141		108.259.843.195	83.963.438.262
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		5.979.087.765	8.002.673.137
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.7	5.979.087.765	7.976.889.560
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.12	-	25.783.577
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		45.718.635.286	41.548.750.009
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		2.483.341.923	850.744.223
6. Phải thu dài hạn khác	216	5.4	2.483.341.923	850.744.223
II. Tài sản cố định	220		34.310.719.765	31.147.181.900
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.8	34.310.719.765	31.147.181.900
- Nguyên giá	222		108.672.797.644	101.127.611.826
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(74.362.077.879)	(69.980.429.926)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		642.872.356	642.872.356
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.9	642.872.356	642.872.356
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		8.281.701.242	8.907.951.530
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.7	8.281.701.242	8.907.951.530
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		482.952.105.539	385.595.919.634



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Mẫu B 01-DN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

			31/12/2019	01/01/2019
	MS	TM	VND	VND
C- NỢ PHẢI TRẢ	300		400.491.419.259	312.788.801.784
I. Nợ ngắn hạn	310		399.116.784.791	309.279.480.467
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.10	111.106.527.424	116.567.279.891
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.11	215.296.286.139	109.775.433.731
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.12	15.794.705.224	23.882.940.861
4. Phải trả người lao động	314		8.461.737.448	9.607.305.668
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.13	10.550.281.342	11.600.281.342
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		24.016.795.225	20.205.431.225
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.14	12.442.933.181	16.972.050.941
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		1.447.518.808	668.756.808
II. Nợ dài hạn	330		1.374.634.468	3.509.321.317
7. Phải trả dài hạn khác	337	5.14	10.000.000	3.156.071.317
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.15	1.364.634.468	353.250.000
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410+430)	400		82.460.686.280	72.807.117.850
I- Vốn chủ sở hữu	410	5.16	82.460.686.280	72.807.117.850
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		65.988.700.000	56.400.600.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		65.988.700.000	56.400.600.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		298.545.000	298.545.000
7. Quỹ đầu tư phát triển	418		373.712.483	7.451.376.483
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		15.799.728.797	8.656.596.367
- LNST chưa phân phối lũy kế				
- đến cuối kỳ trước	421a		233.294.367	288.473.188
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		15.566.434.430	8.368.123.179
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		482.952.105.539	385.595.919.634

Người lập

Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 19 tháng 03 năm 2020

Giám đốc





Phạm Thị Ngọc Lan

Lê Thị Minh Thoa

Phùng Văn Tình

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2019	Năm 2018
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.17	465.089.750.692	409.175.350.202
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	5.17	516.545.017	10.863.198.183
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10	5.17	464.573.205.675	398.312.152.019
4. Giá vốn hàng bán	11	5.18	432.214.761.742	358.186.321.529
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		32.358.443.933	40.125.830.490
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.19	294.886.866	101.243.126
7. Chi phí tài chính	22	5.20	84.690.680	495.753.304
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		84.690.680	495.753.304
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.21	15.202.227.737	35.571.582.534
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(25+26)}	30		17.366.412.382	4.159.737.778
11. Thu nhập khác	31	5.22	12.529.523.162	15.345.051.688
12. Chi phí khác	32	5.22	10.419.335.868	8.572.118.472
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40	5.22	2.110.187.294	6.772.933.216
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40+45)	50		19.476.599.676	10.932.670.994
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.23	3.910.165.246	2.564.547.815
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		15.566.434.430	8.368.123.179
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.24	2.525	

Người lập



Phạm Thị Ngọc Lan

Kế toán trưởng



Lê Thị Minh Thoa

Hà Nội, ngày 19 tháng 03 năm 2020

Giám đốc



Phùng Văn Tỉnh

